

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1228/2026/DS-PT

Ngày: 07 - 9 - 2026

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Tuyết Mai.

Các Thẩm phán: Bà Đào Thị Thủy;

Ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2026 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 976/2026/TLPT-DS ngày 19 tháng 6 năm 2026 về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 42/2026/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1178/2026/QĐ-PT ngày 06 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1217/2026/QĐ-PT ngày 07 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quý tín dụng nhân dân Thạnh Phú; trụ sở: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ấp C, xã N, thành phố Cần Thơ). (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Quý tín dụng nhân dân T1: Ông Trần P - Giám đốc Quý tín dụng nhân dân T2; địa chỉ liên hệ: Ấp C, xã N, thành phố Cần Thơ; là người đại diện theo văn bản ủy quyền số 02a/2022/GUQ-QTDNDTP ngày 28/01/2022 của Chủ tịch HĐQT Quý tín dụng nhân dân Thạnh Phú. (vắng mặt)

- Bị đơn:

1 Ông Huỳnh Trí T; sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ấp C, xã N, thành phố Cần Thơ). (có mặt)

2 Ông Huỳnh Thanh B; sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ấp K, xã N, thành phố Cần Thơ). (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1 Ông Huỳnh Thanh M; sinh năm 1956; nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ). (vắng mặt)

2 Bà Trương Thị L; sinh năm 1962; nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ). (vắng mặt)

3 Bà Huỳnh Thị Mỹ N; nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ấp K, xã N, thành phố Cần Thơ). (vắng mặt)

4 Ông Tống Kiên G; nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ấp K, xã N, thành phố Cần Thơ). (vắng mặt)

5 Bà Huỳnh Thị Kim L1; nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ấp K, xã N, thành phố Cần Thơ). (vắng mặt)

6 Ông Nguyễn Thanh P1; nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ấp K, xã N, thành phố Cần Thơ). (vắng mặt)

7 Bà Huỳnh Đặng Thúy A; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ấp C, xã N, thành phố Cần Thơ). (vắng mặt)

8 Bà Nguyễn Thị Trúc L2; nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ấp K, xã N, thành phố Cần Thơ). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 09/10/2024, và các tài liệu chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh Phú trình bày: Ngày 30-11-2018, Ông Huỳnh Trí T, Ông Huỳnh Thanh B và Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh Phú thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 429/18/HĐTD như sau:

- Số tiền vay 700.000.000 đồng;
- Mục đích vay vốn: Sinh hoạt gia đình + nuôi tôm;
- Lãi suất theo HĐTD ban đầu: 16,2%/năm;
- Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 30-11-2018 đến 30-11-2023;
- Phương thức trả nợ: Trả lãi, gốc cuối kỳ.
- Tài sản thế chấp:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 614590: Thửa đất số 144, 142, tờ bản đồ số 5, diện tích 5.890m², tọa lạc ấp Khu C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 6-5-1994 cho hộ ông Huỳnh Trí T;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 238802: Thửa đất số 1596, tờ bản đồ số 2, diện tích 133m², tọa lạc ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 12-02-2004 cho hộ ông Huỳnh Trí T;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 671734: Thửa đất số 904, tờ bản đồ số 8, diện tích 501m², tọa lạc ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy

ban nhân dân huyện M cấp ngày 13-01-2014 cho ông Huỳnh Thanh M, bà Trương Thị L;

- Tổng số lãi phát sinh tổng cộng 714.109.315 đồng, gồm:

- + Lãi trong hạn từ ngày 30-11-2018 đến ngày 30-11-2023: $700.000.000 \text{ đồng} \times 16,2\%/365 \text{ ngày} \times 1.826 \text{ ngày} = 567.310.685 \text{ đồng};$

- + Lãi quá hạn từ ngày 30-11-2023 đến ngày 10-10-2024: $700.000.000 \text{ đồng} \times 24,3\%/365 \text{ ngày} \times 315 \text{ ngày} = 146.798.630 \text{ đồng};$

Từ khi vay vốn đến nay, ông Huỳnh Trí T và ông Huỳnh Thanh B vẫn chưa trả tất nợ cho Quỹ tín dụng Nhân dân Thạnh Phú. Quỹ tín dụng đã nhiều lần thỏa thuận, đôn đốc thu hồi nợ nhưng ông Huỳnh Trí T và ông Huỳnh Thanh B vẫn chưa thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng Nhân dân Thạnh Phú.

Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh Phú khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Ông Huỳnh Trí T, Ông Huỳnh Thanh B trả cho Q tín dụng nhân dân Thạnh Phú số tiền vốn vay 700.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 714.109.315 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi tất toán hết nợ gốc;

- Trường hợp Ông Huỳnh Trí T, Ông Huỳnh Thanh B không trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh Phú thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp gồm:

- + Quyền sử dụng đất thửa đất số 144, 142, tờ bản đồ số 5, diện tích 5.890m², tọa lạc ấp Khu C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 614590 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 6-5-1994 cho hộ ông Huỳnh Trí T;

- + Quyền sử dụng đất thửa đất số 1596, tờ bản đồ số 2, diện tích 133m², tọa lạc ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 238802 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 12-02-2004 cho hộ ông Huỳnh Trí T;

- + Quyền sử dụng đất thửa đất số 904, tờ bản đồ số 8, diện tích 501m², tọa lạc ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 671734 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 13-01-2014 cho ông Huỳnh Thanh M, bà Trương Thị L;

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân T1 rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa đất số 144, 142, tờ bản đồ số 5, diện tích 5.890m², tọa lạc ấp Khu C, xã N, thành phố Cần Thơ (cũ là ấp Khu C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng) và Quyền sử dụng đất thửa đất số 1596, tờ bản đồ số 2, diện tích 133m², tọa lạc ấp C, xã N, thành phố Cần Thơ (cũ là ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng); giữ nguyên yêu cầu khởi kiện Tòa án giải quyết buộc Ông Huỳnh Trí T, ông Huỳnh Thanh B thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến ngày xét xử tổng số tiền: 1.658.773.699 đồng (trong đó, số tiền gốc 700.000.000 đồng, tiền lãi 958.773.699 đồng {gồm tiền lãi trong hạn 567.310.685 đồng + tiền lãi quá hạn 391.463.014 đồng}) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký Hợp đồng tín dụng số 429/18/HĐTD ngày 30-11-2018 ký kết giữa

Ông Huỳnh Trí T, Ông Huỳnh Thanh B và Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh Phú. Trường hợp Ông Huỳnh Trí T, Ông Huỳnh Thanh B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh Phú yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất thửa đất số 904, tờ bản đồ số 8, diện tích 501m², tọa lạc ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và tài sản gắn liền của ông Huỳnh Thanh M, bà Trương Thị L theo (các) Hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ông Huỳnh Trí T trình bày cho rằng ông chỉ nợ Quỹ tín dụng Nhân dân Thạnh Phú số tiền vốn 350.000.000 đồng vào năm 2014 và có giao cho Quỹ tín dụng Nhân dân Thạnh Phú bản gốc 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ông không ký hồ sơ vay vốn cũng không nhận số tiền vay 700.000.000 đồng của Q tín dụng Nhân dân Thạnh Phú. Vì vậy ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng Nhân dân Thạnh Phú về số tiền vốn 700.000.000 đồng đối với ông. Huỳnh Thanh B là con ruột của ông không có vay tiền của Quỹ tín dụng Nhân dân T2; còn Huỳnh Thanh M là anh ruột của ông sinh sống ở thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cũ (không biết địa chỉ chính xác). Đối với Hợp đồng tín dụng số 429/18/HĐTD ngày 30-11-2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0004/13 ngày 8-01-2014, Phụ lục hợp đồng thế chấp số 004/14/PLHĐTC ngày 26-11-2018, Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp ngày 8-01-2014, Giấy đề nghị vay vốn ngày 26-11-2018, Giấy nhận nợ ngày 30-11-2018 thì ông khẳng định ông và Huỳnh Thanh B không có ký tên trong các Hợp đồng vào năm 2018. Các tài sản thế chấp cho Quỹ tín dụng Thạnh Phú thì ông T đang quản lý, sử dụng thửa đất số 1596, tờ bản đồ số 2, diện tích 133m², tọa lạc ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cất nhà ở cùng con gái tên Huỳnh Đặng Thúy A; còn thửa đất số 144, 142, tờ bản đồ số 5, diện tích 5.890m², tọa lạc ấp Khu C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì ông T đã cho con trai là Huỳnh Thanh B sử dụng cất nhà ở cùng gia đình của B, con gái Huỳnh Thị Mỹ N cất nhà ở cùng gia đình, con gái Huỳnh Thị Kim L1 cất nhà ở cùng gia đình. Nguồn gốc các thửa đất trên là của cha mẹ ông T để lại cho gia đình ông canh tác; còn quyền sử dụng đất thửa đất số 904, tờ bản đồ số 8, diện tích 501m², tọa lạc ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì ông T không biết. Vợ ông T là bà Lâm Thị N1 đã chết năm 2017.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ông Huỳnh Thanh B trình bày cho rằng ông thống nhất như cha của ông là Ông Huỳnh Trí T; ông không ký kết các hợp đồng năm 2018 với Quỹ tín dụng T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Mỹ N trình bày cho rằng bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng Nhân dân Thạnh Phú đối với ông Huỳnh Trí T. Bà là con của ông Huỳnh Trí T và bà Lâm Thị N1, mẹ của bà là bà Lâm Thị N1 đã chết năm 2017, cha mẹ của bà có 04 người con là bà, Huỳnh Thanh B, Huỳnh Thị Kim L1 và Huỳnh Đặng Thúy A. Bà vốn sống cùng cha mẹ từ nhỏ cũng không biết việc cha của bà thế chấp quyền sử dụng đất cho Quỹ tín dụng Nhân dân Thạnh Phú và bà cũng không có ký văn bản ủy quyền gì cho cha của bà giao dịch quyền sử dụng đất với Quỹ tín dụng Nhân dân Thạnh Phú. Đến năm 2013 bà lập gia đình và được cha ruột cho một nền nhà ở thửa đất số 144, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp Khu C, xã

T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và bà cất nhà ở sử dụng liên tục cho đến nay; hiện bà đang ở cùng chồng tên Tống Kiên G và 02 người con 11 tuổi tên Tống Tiến Đ và 06 tuổi tên Tống Huỳnh N2, trong thời gian bà quản lý, sử dụng đất thì không thấy Quỹ tín dụng Nhân dân Thạnh Phú đến xem xét thẩm định đất đai gì. Ngoài ra bà không có yêu cầu hay ý kiến gì khác, bà thống nhất như cha ruột là ông T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim L1 trình bày cho rằng bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng Nhân dân Thạnh Phú đối với ông Huỳnh Trí T. Bà là con của ông Huỳnh Trí T và bà Lâm Thị N1, mẹ của bà là bà Lâm Thị N1 đã chết năm 2017, cha mẹ của bà có 04 người con là bà, Huỳnh Thanh B, Huỳnh Thị Mỹ N và Huỳnh Đăng Thúy A. Bà vốn sống cùng cha mẹ từ nhỏ cũng không biết việc cha của bà thế chấp quyền sử dụng đất cho Quỹ tín dụng Nhân dân Thạnh Phú và bà cũng không có ký văn bản ủy quyền gì cho cha của bà giao dịch quyền sử dụng đất với Quỹ tín dụng Nhân dân Thạnh Phú. Đến năm 2015 bà lập gia đình và được cha ruột là Huỳnh Trí T cho một nền nhà ở thửa đất số 144, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp Khu C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và bà đã cất nhà ở sử dụng liên tục cho đến nay, hiện bà ở cùng chồng tên Nguyễn Thanh P1 và 02 người con lớn 10 tuổi Nguyễn Thanh H và 08 tuổi Nguyễn Thanh N3, trong thời gian ở, quản lý, sử dụng đất này thì không thấy Quỹ tín dụng Nhân dân Thạnh Phú đến xem xét thẩm định đất đai gì. Ngoài ra bà không có yêu cầu hay ý kiến gì khác, bà thống nhất như cha ruột là ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông/bà Huỳnh Thanh M, Trương Thị L, Tống Kiên G, Nguyễn Thanh P1, Huỳnh Đăng Thúy A, Nguyễn Thị Trúc L2 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có ý kiến gửi đến Tòa án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ đưa vụ án ra xét xử, tại bản án sơ thẩm số 42/2026/DS-ST ngày 19 tháng 03 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cần Thơ đã tuyên như sau:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng Nhân dân Thạnh Phú về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 004/13 ngày 8-01-2014, Phụ lục hợp đồng thế chấp số 004/14/PLHĐTC ngày 26-11-2018 đối với thửa đất số 144, 142, tờ bản đồ số 5, diện tích 5.890m², tọa lạc ấp Khu C, xã N, thành phố Cần Thơ (cũ là ấp Khu C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng) và thửa đất số 1596, tờ bản đồ số 2, diện tích 133m², tọa lạc ấp C, xã N, thành phố Cần Thơ (cũ là ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 614590 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 6-5-1994 cho hộ ông Huỳnh Trí T, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 238802 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 12-02-2004 cho hộ ông Huỳnh Trí T.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ Tín dụng Nhân dân Thạnh P2 đối với Ông Huỳnh Trí T về tranh chấp hợp đồng tín dụng:

2.1. Buộc Ông Huỳnh Trí T có nghĩa vụ thanh toán cho Q Tín dụng Nhân dân Thạnh Phú số tiền nợ tạm tính đến ngày 19-03-2026 là 1.658.773.699 đồng (trong đó, số tiền gốc 700.000.000 đồng, tiền lãi 958.773.699 đồng {gồm tiền lãi trong hạn 567.310.685 đồng + tiền lãi quá hạn 391.463.014 đồng}) theo Hợp đồng tín dụng số 429/18/HĐTD ngày 30-11-2018 được ký kết giữa Quỹ Tín dụng Nhân dân Thạnh Phú với Ông Huỳnh Trí T.

2.2. Kể từ ngày 20-3-2026, nếu Ông Huỳnh Trí T không thanh toán số tiền nợ trên cho Quỹ Tín dụng Nhân dân Thạnh Phú thì Ông Huỳnh Trí T còn phải trả lãi phát sinh với mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 429/18/HĐTD ngày 30-11-2018 trên số tiền vốn vay chưa thanh toán. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Trường hợp Ông Huỳnh Trí T không trả nợ cho Quỹ Tín dụng Nhân dân Thạnh Phú thì Quỹ Tín dụng Nhân dân Thạnh Phú có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba số 368/14 ngày 29-7-2014 được ký kết giữa Quỹ Tín dụng Nhân dân Thạnh Phú với ông Huỳnh Thanh M, bà Trương Thị L là thửa đất số 904, tờ bản đồ số 8, diện tích 501m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 671734 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Huỳnh Thanh M, bà Trương Thị L ngày 13-01-2014 và các tài sản gắn liền trên đất của ông Huỳnh Thanh M, bà Trương Thị L (nếu có) để đảm bảo các nghĩa vụ trả nợ vay bao gồm gốc, lãi vay trong hạn, quá hạn và các khoản phí (nếu có) được ký kết giữa ông Huỳnh Trí T với Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh Phú, số tiền cho vay cao nhất là 70.000.000 đồng theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba số 368/14 ngày 29-7-2014.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng Nhân dân Thạnh Phú về việc yêu cầu ông Huỳnh Thanh B cùng có nghĩa vụ với Ông Huỳnh Trí T thanh toán cho Q Tín dụng Nhân dân Thạnh Phú số tiền nợ tạm tính đến ngày 19-03-2026 là 1.658.773.699 đồng (trong đó, số tiền gốc 700.000.000 đồng, tiền lãi 958.773.699 đồng {gồm tiền lãi trong hạn 567.310.685 đồng + tiền lãi quá hạn 391.463.014 đồng}) theo Hợp đồng tín dụng số 429/18/HĐTD ngày 30-11-2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn ông T có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn ông Huỳnh Trí T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh Phú về việc buộc ông Huỳnh Trí T trả tiền nợ.

- Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Trí T trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai tại phiên tòa của các đương sự cho thấy cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến cũng như chứng cứ các bên cung cấp và trình bày. Bị đơn ông Huỳnh Trí T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Trí T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng phía bị đơn không đồng ý nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là phù hợp.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, phía bị đơn ông Huỳnh Trí T có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P2 cho rằng nguyên đơn với ông Huỳnh Trí T có ký Hợp đồng tín dụng số 429/18/HĐTD vào ngày 30/11/2018, theo hợp đồng phía bị đơn vay số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) và có thể chấp tài sản. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Trí T cho rằng ông T chỉ nợ Quỹ tín dụng Nhân dân Thạnh Phú số tiền vốn 350.000.000 đồng vào năm 2014, không nợ Q tín dụng nhân dân Thạnh Phú số tiền vốn 700.000.000 đồng (B1 trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 429/18/HĐTD ngày 30-11-2018 và ông Huỳnh Trí T không ký tên trong Hợp đồng tín dụng số 429/18/HĐTD ngày 30/11/2018, Giấy đề nghị vay vốn ngày 26/11/2018, Giấy nhận nợ ngày 30/11/2018. Cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông T trả tiền vốn vay theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông T không đồng ý với bản án sơ thẩm nên ông thức có đơn kháng cáo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của ông T về việc ông chỉ nợ Quỹ tín dụng Nhân dân Thạnh Phú số tiền vốn 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) vào năm 2014, không nợ Q tín dụng nhân dân Thạnh Phú số tiền vốn 700.000.000 đồng (B1 trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 429/18/HĐTD ngày 30/11/2018 vì ông không ký vào hợp đồng này. Hội đồng xét xử nhận thấy, tại Kết luận giám định số 1891/KL-KTHS ngày 10/11/2025 của Phòng K Công an

thành phố C kết luận chữ ký mang tên Huỳnh Trí T trên các tài liệu Giấy đề nghị vay vốn, đề ngày 26/11/2018; Hợp đồng tín dụng số 429/18/HĐTD, ghi ngày 30/11/2018; Giấy nhận nợ, ghi ngày 30/11/2018 là chữ ký của bị đơn ông Huỳnh Trí T. Như vậy, ông T kháng cáo cho rằng không ký các văn bản trên là không có cơ sở chấp nhận. Do có đủ cơ sở xác định ông Huỳnh Trí T ký kết hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P2, đã nhận số tiền vốn vay 700.000.000 đồng (B1 trăm triệu đồng) từ Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh Phú nhưng sau đó ông T vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi phát sinh theo thỏa thuận nên ông T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Q Tín dụng Nhân dân Thạnh Phú số tiền nợ tạm tính đến ngày 19/03/2026 là 1.658.773.699 đồng (trong đó, số tiền gốc 700.000.000 đồng, tiền lãi 958.773.699 đồng {gồm tiền lãi trong hạn 567.310.685 đồng + tiền lãi quá hạn 391.463.014 đồng}) theo Hợp đồng tín dụng số 429/18/HĐTD ngày 30/11/2018 được ký kết giữa Quỹ Tín dụng Nhân dân Thạnh Phú với Ông Huỳnh Trí T là phù hợp. Bị đơn ông T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở xem xét.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn ông T không được chấp nhận nên bị đơn ông T phải chịu án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, bị đơn ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

-Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tụng dân sự năm 2015;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1 Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Trí T.

2 Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 42/2026/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cần Thơ.

3 Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí cho bị đơn ông T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND Khu vực 8 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Tuyết Mai